TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-01- 2018
V/v "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Văn Liêu.
Ông Hồ Quý Vĩnh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TL.ST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08.01.2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai P, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: thôn B, xã H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. "*Có mặt"*.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tố N, sinh năm 1991.
Địa chỉ: khối P, phường A, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. "*Vắng mặt*", có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27.10.2017, được trình bày bổ sung vào ngày 03.11.2017 và tại phiên toà hôm nay, chị Phạm Thị Mai P trình bày: chị và anh Nguyễn Tố N kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế. Hiện cả hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau và tình cảm cũng không còn, do đó chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Tại bản trình bày ngày 11 tháng 11 năm 2017, anh Nguyễn Tố N xác nhận anh và chị Phạm Thị Mai P kết hôn vào năm 2013. Cả hai kết hôn hoàn toàn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn đúng như chị P trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện tại cả hai đã không chung sống với nhau gần một năm nay nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - anh Nguyễn Tố N đã làm đơn trình bày ý kiến và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc nên không đến Tòa án được. Vì vậy căn cứ các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tố N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Tố N kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hội An theo quy định của pháp luật vào năm 2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đến cuối năm 2016 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2017 cả hai đã không còn chung sống với nhau và không ai có trách nhiệm với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N đến để giải quyết việc ly hôn nhưng anh N đều vắng mặt, như vậy anh N không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này cũng không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về sống chung. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị P ly hôn với anh N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị P và anh N trình bày không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị P và anh N trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

Chị P phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Phạm Thị Mai P đối với anh Nguyễn Tố N.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Mai P được ly hôn với anh Nguyễn Tố N.

2. Về con chung, tài sản chung: chị Phạm Thị Mai P và anh Nguyễn Tố N xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí Án phí Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mai P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011947 ngày 31.10.2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội an. Chị P đã nộp đủ án phí.

Chị Phạm Thị Mai P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tố N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

N*ơi nhận*:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
-UBND xã H.
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhạn